

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+MRM	7:25	16+3	0+0		14+6	0+0	
2		PPD+RP2+SAVR	7:25	19+3+0	0+0+0		6+9+7	0+0+0	
3		TD3+BK9	7:25	15+0	0+0		14+6	0+0	
4		BK8+PPD	9:25	0+20	0+0		0+22	0+0	Chuyen 1 BK8-PPD
5		TD1+P4	9:25	1+16	0+0		0+17	0+0	
6		P7+TD5	9:25	8+12	0+0		5+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/3 người SAVR về đi P7



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025		TO: RP3 - MRM			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: HÙNG - MTHAO -			ETA: 09:20		
Vnhs Flying Number: TM25/2611					MQUẢN			XANH-I		
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LAM TIEN PHI	RP3	22	1	7			70	KHI	Vietnamese
2	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	10	1	5	3	67	69	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	15	1	5	3	60	68	KHI	Vietnamese
4	LE NHU NGUYỄN	RP3	20-21	2	8			64	KHI	Vietnamese
5	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	09	1	3			68	KHI	Vietnamese
6	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	16	1	5			78	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG HÒA	RP3	27	1	2			77	KHI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN LẬP	RP3						62	KHI	Vietnamese
9	PANOVTOV ROMAN	RP3	24	1	12			80	KHI	Russian
10	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	23	1	5			85	KHI	Vietnamese
11	HÀ THÈ BAO	RP3						78	KHI	Vietnamese
12	NGO NGỌC HẠN	RP3	17-18	2	10			65	KHI	Vietnamese
13	PHẠM BÌNH NAM	RP3	14	1	7			67	KHI	Vietnamese
14	LÂN ĐỨC TRÍ	RP3	25-26	2	11			64	KHI	Vietnamese
15	TRẦN QUANG SÔNG	RP3	13	1	8			75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	RP3	11-12	2	18			62	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	MRM	19	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
18	BUI THAI QUY	MRM	17	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
19	BUI TIEN THANH	MRM	18	1	8			82	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	16	1.132	18	106	6	127	14		
2	MRM	3	235	3	30	0	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.367</b>	<b>21</b>	<b>136</b>	<b>6</b>	<b>127</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.367</b>		<b>136</b>		<b>127</b>			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025		TO: PPD - RP2 - SAVR			AIRCRAFT: 406			ETD: 07:35		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: LINH - NPHÚ - HIẾU			ETA: 09:25		
CAM-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	97	1	4			70	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM	PPD	86	1	9			61	KHI	Vietnamese
3	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	95	1	3			75	KHI	Vietnamese
4	ĐỖ NGỌC TÂN	PPD	89	1	10			71	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TA	PPD	90	1	2			69	KHI	Vietnamese
6	TRẦN LÊ RANG	PPD	88	1	4			82	KHI	Vietnamese
7	ĐOÀN THANH CÔNG	PPD	66	1	9			69	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HUY TRƯỜNG	PPD	700	1	3			67	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN HỮU HAO	PPD	84	1	3			78	KHI	Vietnamese
10	KOLESNIK A.Y	PPD	65	1	15			107	KHI	Russian
11	LÊ MINH PHỤNG	PPD	67-68	2	11			76	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HAI QUANG	PPD	87	1	4			71	KHI	Vietnamese
13	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	96	1	7			84	KHI	Vietnamese
14	BÙI THANH	PPD	85	1	2			62	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC HOÀ	PPD	91	1	7			75	KHI	Vietnamese
16	TRỊNH QUỐC THÀNH	PPD	98-99	2	9			102	KHI	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HÙNG	PPD	83	1	5			74	KHI	Vietnamese
18	PHẠM NGUYEN HAI NINH	PPD	92-94	3	20			88	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ SINH TÂM	PPD	82	1	7			95	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HOÀI NAM	RP2	50	1	5			58	PSV	Vietnamese
21	HOANG VIỆT ANH	RP2	51	1	7			65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VĂN TUẤN	RP2	48-49	2	8			72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	19	1,476	23	134	0	0	6		
2	RP2	3	195	4	20	0	0	9		
3	SAVR	0	0	0	0	0	0	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1,671</b>	<b>27</b>	<b>154</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1,671</b>		<b>154</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025		TO: TD3 - BK9			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:40		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: KHOAN - N.CUONG - DTUNG			ETA: 09:30		
VANG-I										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HAI	TD3	73	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NAM CUONG	TD3	75	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN HUU THO	TD3	67	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HUNG DUONG	TD3	69	1	3	10	170	97	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD3	16-17	2	6			73	KHOAN	Vietnamese
6	DAO TIEN THIET	TD3	14	1	7			54	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC DO	TD3	20,22	2	10			72	ANTOAN	Vietnamese
8	VU TIEN DUNG	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
9	VU QUANG HIEU	TD3	70-71	2	16			61	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DUONG HAI	TD3	18-19	2	15			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	TD3	72	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HIEU	TD3	68	1	2			59	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAT LOC	TD3	66	1	4			57	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN	TD3	65	1	2			67	PSV	Vietnamese
15	BUI HAI THANH	TD3	23-24	2	5			69	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	15	1.070	19	89	10	170	14		
2	BK9	0	0	0	0	1	5	6		
TOTAL		15	1.070	19	89	11	175	20		
WEIGHT KG			1.070		89		175			

GRAND TOAL: 1.334 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025		TO: BK8 - PPD			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:50		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: HUNG - MTHAO -			ETA: 11:40		
Vnhs Flying Number: TM25/2612					MQUẢN			XANH-2		
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MANH THANG	PPD	78	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HUONG	PPD	73-74	2	19	2	36	59	QUYET TH	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THO	PPD	83	1	10	4	70	52	QUYET TH	Vietnamese
4	LE MINH CHUONG	PPD	70-71	2	9			66	QUYET TH	Vietnamese
5	NGUYEN THANH HOA	PPD	95-96	2	17			92	PHONG CAI	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	PPD	81-82	2	12			86	KHI	Vietnamese
7	TRINH CONG BINH	PPD	72	1	7			63	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN HUY DUONG	PPD	98-99	2	12			84	KHI	Vietnamese
9	CAO MINH CHIEU	PPD	77	1	9			75	KHI	Vietnamese
10	LE QUANG ĐỨC	PPD	93-94	2	18			88	KHI	Vietnamese
11	LUU NGUYEN NHAT DUY	PPD	84-85	2	14			82	KHI	Vietnamese
12	PHAM HOANG CHAU	PPD	76	1	8			63	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VO PHI CUONG	PPD	75	1	9			61	KHI	Vietnamese
14	LE VU TRUNG	PPD	80	1	7			88	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN HUU CHIEN	PPD	79	1	10			67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN MINH NGOC	PPD	86	1	15			90	XAYLAP	Vietnamese
17	LE TU KHA	PPD	90-91	2	17			80	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG THAI TAI	PPD	87-89	3	12			70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VIET	PPD	92	1	13			81	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC LUU	PPD	69	1	3			72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	0	0	0	0	3	40	0	1	
2	PPD	20	1.478	30	226	6	106	22		CHUYEN 01 PAX TU BK8 SANG PPD
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.478</b>	<b>30</b>	<b>226</b>	<b>9</b>	<b>146</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.478</b>		<b>226</b>		<b>146</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025	TO: P7 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: KHOAN - N.CUONG - DTUNG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	P7	07-08	2	17	2	33	83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P7	05	1	12			69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH LUÂN	P7	06	1	11			60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC THƯƠNG	P7	10	1	14	2	12	82	DVL	Vietnamese
5	PHẠM TÙNG VY	P7	13	1	15			69	DVL	Vietnamese
6	ĐÀO ANH HUYNH	P7	14-15	2	20			69	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH THAO	P7	12	1	13			67	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ANH	P7	02	1	11			67	DVL	Vietnamese
9	VŨ MẠNH THĂNG	TD5	10	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤN TÀI	TD5	09	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	02	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THANH	TD5	05-06	2	9			73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ LONG PHI	TD5	08	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ VĂN HUY	TD5	16	1	4	5	54	72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY DŨNG	TD5	01	1	3	2	14	85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	11	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN THỌ	TD5	03	1	6			70	PSV	Vietnamese
18	TRẦN ĐẶC THĂNG	TD5	07	1	3			75	PSV	Vietnamese
19	LƯƠNG ANH HAI	TD5	04	1	7			57	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P7	8	566	10	113	4	45	6		
2	TD5	11	811	12	58	7	68	15		
TOTAL		19	1.377	22	171	11	113	21		
WEIGHT KG			1.377		171		113			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/07/2025	TO: TD1 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LINH - NPHÚ - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUÁCH THỂ ANH	TD1	61-62	2	15	1	20	69	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH NGỌC QUY	P4	83	1	5			79	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P4	81	1	5			67	KHI	Vietnamese
4	PHẠM THỂ TRƯỞNG	P4	86	1	7			75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	85	1	4			71	KHI	Vietnamese
6	TRẦN SƠN TIẾN	P4	75-76	2	9			68	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	P4						79	KHI	Vietnamese
8	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	79	1	5			63	KHI	Vietnamese
9	PHAN HỒNG TÂM	P4	77-78	2	9			60	KHI	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	72	1	4			85	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	71	1	4			73	KHI	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	80	1	7			68	KHI	Vietnamese
13	LÊ TRUNG LAM	P4	82	1	4			72	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	84	1	6			65	KHI	Vietnamese
15	LÊ CÔNG MINH	P4	74	1	7			114	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ XUÂN HẬU	P4	70	1	4			64	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN TIẾN	P4	73	1	7			64	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	1	69	2	15	1	20	0		
2	P4	16	1.167	17	87	0	0	17		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.236</b>	<b>19</b>	<b>102</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>17</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.236</b>		<b>102</b>		<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.358 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN